



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA  
**GIÁ TIÊU DÙNG**

THỜI KỲ 2020 - 2025

*(Theo Quyết định số 1134/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 7 năm 2019  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

Hà Nội, năm 2019



## MỤC LỤC

<b>Quyết định số 1134/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê</b>	<b>5</b>
<b>Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025</b>	<b>7</b>
I. Mục đích, yêu cầu điều tra	7
II. Đối tượng, đơn vị, phạm vi điều tra	8
III. Thời điểm, thời gian thu thập số liệu	8
IV. Nội dung, phiếu điều tra	9
V. Các bảng danh mục sử dụng trong điều tra	9
VI. Loại điều tra và phương pháp điều tra	9
VII. Phương pháp xử lý thông tin, biểu đầu ra và công bố kết quả	12
VIII. Kế hoạch thực hiện	16
IX. Tổ chức thực hiện	17
<b>Phụ lục 1. Danh mục hàng hóa và dịch vụ đại diện tính chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 theo số điểm và số kỳ điều tra</b>	<b>21</b>
<b>Phụ lục 2. Danh mục hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo Chương trình so sánh quốc tế</b>	<b>47</b>
<b>Phụ lục 3. Danh mục mặt hàng máy móc thiết bị theo Chương trình so sánh quốc tế</b>	<b>141</b>
<b>Phụ lục 4. Danh mục mặt hàng xây dựng theo Chương trình so sánh quốc tế</b>	<b>157</b>
<b>Phụ lục 5. Danh mục mặt hàng nhà ở thuê theo Chương trình so sánh quốc tế</b>	<b>159</b>
<b>Phụ lục 6. Số lượng khu vực điều tra, điều tra viên và mẫu giá quan sát nhà ở thuê cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</b>	<b>160</b>
<b>Phụ lục 7. Giải thích, hướng dẫn tổng hợp số liệu và cách xử lý một số trường hợp đặc biệt</b>	<b>162</b>

<b>Phụ lục 8. Bảng phân bổ khu vực điều tra, điểm điều tra theo nhóm hàng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</b>	<b>181</b>
<b>Phụ lục 9. Hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra giá tiêu dùng sử dụng máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh</b>	<b>185</b>
<b>Phụ lục 10. Danh mục hàng hóa và dịch vụ đại diện tính chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 theo cấu trúc chỉ số</b>	<b>208</b>
<b>Phụ lục 11. Cấu trúc hàng hóa và dịch vụ đại diện tính chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 theo cấu trúc Phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam (VCOICOP)</b>	<b>249</b>
<b>Phụ lục 12. Phiếu điều tra giá tiêu dùng theo Chương trình so sánh quốc tế; Hướng dẫn thu thập số liệu đối với các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đại diện theo Chương trình điều tra giá so sánh quốc tế</b>	<b>264</b>
<b>Phụ lục 13. Mẫu biểu báo cáo chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ</b>	<b>279</b>
<b>Phụ lục 14. Danh sách khu vực điều tra, điểm điều tra giá tiêu dùng theo Chương trình so sánh quốc tế</b>	<b>284</b>
<b>Phụ lục 15. Hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra giá tiêu dùng theo Chương trình so sánh quốc tế</b>	<b>287</b>

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Số: 1134/QĐ-TCTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH Về việc điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra Thống kê Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2020 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020-2025 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Phương án điều tra giá tiêu dùng được áp dụng từ tháng 7 năm 2020 và thay thế cho Phương án điều tra giá tiêu dùng ban hành theo Quyết định số 31/QĐ-TCTK ngày 13 tháng 1 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu VT, TKG.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Bích Lâm



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019

## PHƯƠNG ÁN

### ĐIỀU TRA GIÁ TIÊU DÙNG THỜI KỲ 2020 - 2025

(Ban hành theo Quyết định số 1134/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 7 năm 2019  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

### 1. Mục đích

Cuộc điều tra nhằm thu thập thông tin biên soạn chỉ số giá tiêu dùng trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia, được Tổng cục Thống kê thu thập, tổng hợp và công bố hàng tháng để đáp ứng các mục đích chủ yếu sau:

- Đảm bảo thông tin về chỉ số giá tiêu dùng phục vụ các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý điều hành, nghiên cứu và hoạch định chính sách tiền lương, lãi suất ngân hàng, quản lý tài chính, tiền tệ và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê) sử dụng chỉ số giá tiêu dùng để loại trừ yếu tố biến động giá trong việc tính toán một số chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh;

- Thông tin về giá tiêu dùng là cơ sở tính toán chỉ số giá sinh hoạt theo không gian (SCOLI), phục vụ tốt hơn công tác đánh giá chương trình xóa đói giảm nghèo và tính chỉ số phát triển con người (HDI);

- Thu thập thông tin về mức giá hàng hóa và dịch vụ đại diện theo Chương trình so sánh quốc tế (ICP) của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) phục vụ tính toán sức mua tương đương (PPP), từ đó đánh giá tương quan giàu nghèo giữa các quốc gia trong khu vực;

- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá tiêu dùng của các doanh nghiệp, của người dân và các đối tượng dùng tin khác.

### 2. Yêu cầu

Điều tra giá tiêu dùng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra giá tiêu dùng;

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng điểm điều tra, các thông tin quy định trong Phương án điều tra;

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

## II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA

### 1. Đối tượng điều tra

- Hàng hóa và dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa và dịch vụ điều tra dùng để tính chỉ số giá tiêu dùng quy định tại Phụ lục 1.

- Hàng hóa và dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa và dịch vụ dùng để điều tra giá so sánh quốc tế tại Việt Nam quy định tại Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 và Phụ lục 5.

### 2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các sạp hàng, quầy hàng, điểm bán hàng (chuyên bán lẻ), doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở khám chữa bệnh, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng... có địa điểm kinh doanh ổn định, thuộc các loại hình kinh tế nằm trong khu vực điều tra đã được chọn.

### 3. Phạm vi điều tra

Hàng hóa và dịch vụ trong danh mục hàng hóa, dịch vụ điều tra quy định tại Phụ lục 1 được thu thập trên toàn bộ khu vực điều tra tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Tổng cục Thống kê chọn quy định tại Phụ lục 6.

Hàng hóa và dịch vụ trong danh mục hàng hóa, dịch vụ dùng để điều tra giá so sánh quốc tế tại Việt Nam được thu thập trên toàn bộ khu vực điều tra tại 8 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Lào Cai, Nghệ An và Lâm Đồng.

## III. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN THU THẬP SỐ LIỆU

### 1. Thời điểm, thời gian điều tra

Chu kỳ điều tra quy định cho các mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, vật liệu xây dựng gồm 3 kỳ:

- Kỳ 1: điều tra từ ngày 1 đến ngày 7 tháng báo cáo;
- Kỳ 2: điều tra từ ngày 8 đến ngày 14 tháng báo cáo;
- Kỳ 3: điều tra từ ngày 15 đến ngày 21 tháng báo cáo.

Mỗi khu vực điều tra giá tiêu dùng vào một ngày riêng biệt. Riêng đối với thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội có 8 khu vực điều tra do vậy có hai khu vực điều tra được điều tra trùng vào các ngày 1, ngày 8 và ngày 15 hàng tháng.

Các mặt hàng đặc biệt được quy định thu thập riêng đó là điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, xăng, dầu diezen, dầu hỏa, ga đun được quy định chi tiết tại Phụ lục 7.

Những mặt hàng chỉ điều tra 1 kỳ trong tháng được tiến hành thu thập giá vào kỳ 2 (từ ngày 8 đến ngày 14 tháng báo cáo). Cục Thống kê tiến hành lập danh sách khu vực điều tra theo ngày điều tra để điều tra viên điều tra đúng thời gian quy định, đảm bảo thống nhất về thời gian biến động giá tiêu dùng giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước.

Đối với hàng hóa và dịch vụ trong danh mục hàng hóa, dịch vụ dùng để điều tra giá so sánh quốc tế tại Việt Nam năm 2020 và năm 2023 được quy định chi tiết tại Phụ lục 8.



## IV. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

### 1. Nội dung điều tra

Thông tin chung của điểm điều tra: Tên điểm điều tra; địa chỉ, điện thoại, fax, email nếu có.

Thông tin về giá của cuộc điều tra gồm: Tên hàng hóa và dịch vụ, quy cách, phẩm cấp, nhãn mác, đơn vị tính, đơn giá cụ thể từng hàng hóa và dịch vụ, biến động giá so với tháng trước, ghi chú của điều tra viên.

### 2. Phiếu điều tra

Giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đại diện để tính chỉ số giá tiêu dùng được thu thập trên thiết bị điện tử thông minh như máy tính bảng và điện thoại di động, phiếu điều tra là phiếu điện tử được lưu trên máy chủ (Hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra giá tiêu dùng bằng thiết bị di động được quy định tại Phụ lục 9).

Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay tại địa bàn điều tra. Dữ liệu điều tra được kiểm tra và duyệt bởi các giám sát viên cấp Chi cục Thống kê, Cục Thống kê và Tổng cục Thống kê.

Giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đại diện theo Chương trình so sánh quốc tế thu thập và ghi trên phiếu điều tra giấy được quy định chi tiết tại Phiếu điều tra số 1.1/ĐT-G-ICP.

## V. CÁC BẢNG DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục Phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam (VCOICOP) ban hành theo Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Danh mục hàng hoá và dịch vụ đại diện thời kỳ 2020 - 2025 sắp xếp theo số điểm và số kỳ điều tra (Phụ lục 1).

3. Danh mục hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng theo Chương trình so sánh quốc tế (Phụ lục 2).

4. Danh mục mặt hàng máy móc thiết bị theo Chương trình so sánh quốc tế (Phụ lục 3).

5. Danh mục mặt hàng xây dựng theo Chương trình so sánh quốc tế (Phụ lục 4).

6. Danh mục mặt hàng nhà ở thuê theo Chương trình so sánh quốc tế (Phụ lục 5).

7. Danh mục hàng hoá và dịch vụ đại diện thời kỳ 2020 - 2025 sắp xếp theo cấu trúc của chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 (Phụ lục 10).

8. Danh mục hàng hoá và dịch vụ đại diện thời kỳ 2020-2025 sắp xếp theo cấu trúc của danh mục VCOICOP (Phụ lục 11).

*Danh mục hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình so sánh quốc tế có thể thay đổi tại thời điểm điều tra để phù hợp với mục tiêu so sánh quốc tế do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) xây dựng.*

## VI. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

### 1. Loại điều tra

Điều tra giá tiêu dùng là cuộc điều tra chọn mẫu các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đại diện của hộ gia đình tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo đại diện

cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 6 vùng kinh tế và cả nước và đảm bảo tính so sánh quốc tế, được thực hiện theo các bước sau:

**a) Xây dựng danh mục mặt hàng đại diện của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**\* Danh mục mặt hàng đại diện của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tính chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025**

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng danh mục điều tra giá tiêu dùng riêng, được sử dụng để thu thập giá. **Danh mục điều tra giá tiêu dùng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bao gồm những loại hàng hoá, dịch vụ đại diện có trong danh mục chung cả nước, phổ biến tiêu dùng tại địa phương.** Để thu thập được giá, mỗi loại hàng hoá và dịch vụ trong danh mục điều tra phải được mô tả chi tiết quy cách, phẩm cấp, nhãn mác cụ thể.

Do mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức sống và tập quán tiêu dùng khác nhau nên trừ một số mặt hàng có quy cách, phẩm cấp thống nhất trên phạm vi cả nước được đưa ra trong danh mục chuẩn, những mặt hàng và dịch vụ còn lại được chọn theo đặc điểm tiêu dùng của địa phương. Cách xây dựng mặt hàng đại diện điều tra giá tiêu dùng địa phương được hướng dẫn chi tiết ở Phụ lục 7.

**\* Danh mục hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình so sánh quốc tế**

Việc xây dựng danh mục mặt hàng để điều tra giá theo Chương trình so sánh quốc tế được quy định chi tiết tại Phụ lục 12.

**b) Lập bảng giá kỳ gốc năm 2019**

Sau khi xây dựng danh mục hàng hoá và dịch vụ đại diện của tỉnh, thành phố, Cục Thống kê tiến hành lập bảng giá kỳ gốc năm 2019 theo các bước sau:

- Đối chiếu danh mục mới với danh mục đang điều tra của tỉnh, thành phố để xác định những mặt hàng, dịch vụ mới;

- Tiến hành thu thập giá từ tháng 1 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019 của những mặt hàng và dịch vụ mới ở cả khu vực thành thị, khu vực nông thôn (thực hiện theo Công văn số 04/TCTK-TKG ngày 05 tháng 1 năm 2018 về việc rà soát Danh mục mặt hàng điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025);

- Giá kỳ gốc năm 2019 của mỗi mặt hàng hoặc dịch vụ được tính bằng phương pháp bình quân nhân giản đơn giá của 12 tháng (từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2019); tính riêng giá bình quân của khu vực thành thị, khu vực nông thôn và toàn tỉnh, thành phố.

**c) Mạng lưới và tổ chức điều tra giá**

Cục Thống kê tiến hành rà soát và xây dựng mạng lưới điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020-2025 tại địa phương như sau:

**Khu vực điều tra**

Khu vực điều tra là các chợ, trung tâm thương mại, các siêu thị bán lẻ,... có hoạt động buôn bán, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ đã được chọn để tiến hành điều tra thu thập giá.

Căn cứ quy mô hành chính, địa lý, dân số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục phân bổ số lượng khu vực điều tra cho các Cục Thống kê (Phụ lục 6). Trên cơ sở số lượng được phân bổ các Cục Thống kê tiến hành chọn và phân bổ các khu vực điều tra phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng các yêu cầu chủ yếu sau:

- Chọn các khu vực điều tra đại diện cho cả khu vực thành thị và nông thôn;

- Có thể thu thập tối đa giá các loại hàng hoá, dịch vụ theo Danh mục mặt hàng đại diện của địa phương tại khu vực điều tra;

- Tham khảo tài liệu địa bàn điều tra khảo sát mức sống hộ gia đình và điều tra quyền số chỉ số giá tiêu dùng năm 2018 để chọn khu vực điều tra nhằm phản ánh sát thực tế biến động giá của địa phương.

Đối với 8 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chọn điều tra giá so sánh quốc tế phải xây dựng mạng lưới điều tra cho danh mục hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình so sánh quốc tế bao gồm các khu vực điều tra, điểm điều tra được quy định chi tiết tại Phụ lục 8.

### **Điểm điều tra**

Điểm điều tra là các sạp hàng, quầy hàng, điểm bán hàng (chuyên bán lẻ), cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở khám chữa bệnh, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng,... có địa điểm kinh doanh ổn định, thuộc các thành phần kinh tế, nằm trong các khu vực điều tra đã được chọn. Điểm điều tra phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Điểm có hoạt động kinh doanh thường xuyên, tương đối ổn định;

- Đối với mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, vật liệu xây dựng phải thu thập giá 3 kỳ/ tháng, mỗi mặt hàng trong 1 khu vực điều tra phải lấy giá tại 3 loại hình điểm điều tra (chợ truyền thống, siêu thị, điểm bình ổn giá, cửa hàng tiện ích...);

- Một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang thực hiện chương trình bình ổn giá, Cục Thống kê phải xem xét, bổ sung các điểm bán hàng bình ổn giá vào mạng lưới điều tra.

Với số lượng 754 mặt hàng và dịch vụ đại diện cho thời kỳ 2020 - 2025, mỗi điều tra viên phụ trách thu thập giá khoảng 90 mặt hàng, mỗi khu vực điều tra cần 8 - 10 điều tra viên. Trên cơ sở định mức này, Tổng cục Thống kê phân bổ cụ thể số lượng điều tra viên cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Phụ lục 6).

Sau khi rà soát xong các khu vực điều tra và các điểm điều tra cùng với danh mục mặt hàng đại diện, Cục Thống kê tổng hợp thành bảng Mạng lưới điều tra giá tiêu dùng. Mạng lưới điều tra được lưu trong phần mềm giám sát giá tiêu dùng để Cục Thống kê theo dõi, quản lý, cập nhật trong suốt quá trình thực hiện Phương án điều tra. Mạng lưới điều tra của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Tổng cục Thống kê theo quy định.

### **Lưu ý:**

- Trong thực tế, mạng lưới điều tra giá tiêu dùng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được xây dựng từ nhiều năm, vì vậy trong năm 2019 Cục Thống kê căn cứ vào các yêu cầu, định mức nêu trên và số lượng mặt hàng điều tra tăng thêm của địa phương để rà soát lại mạng lưới điều tra, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với thực tế hiện nay.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Cục Thống kê phải thường xuyên nắm tình hình biến động của các điểm điều tra (chuyển địa điểm, đóng cửa, chuyển mặt hàng kinh doanh,...) để điều chỉnh, bổ sung và thay thế kịp thời.

## 2. Phương pháp điều tra

### a) Đối với Danh mục hàng hóa và dịch vụ tính chỉ số giá tiêu dùng

Điều tra viên ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trực tiếp đến các điểm điều tra để thu thập giá. Giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng được điều tra trên thiết bị điện tử thông minh như máy tính bảng và điện thoại di động. Mỗi điều tra viên được cấp một tài khoản riêng truy cập vào phần mềm điều tra trên thiết bị điện tử thông minh để tải danh mục mặt hàng, mạng lưới điểm điều tra. Hàng tháng, điều tra viên sử dụng thiết bị điện tử thông minh để điều tra giá hàng hóa và dịch vụ tại điểm điều tra (Chi tiết xem tại Phụ lục 9 - Hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra giá tiêu dùng bằng thiết bị di động).

Khi tiến hành điều tra giá tiêu dùng, điều tra viên phải thực hiện nghiêm túc những quy định sau đây:

- Điều tra thu thập giá đúng kỳ, đúng điểm điều tra, đúng mặt hàng quy định;

- Kiểm tra kỹ, phát hiện những thay đổi về chất lượng hàng hoá, khối lượng đóng gói (ví dụ như mì ăn liền, sữa, mì chính, bột canh...), đặc biệt đối với những loại hàng hóa có nhiều thông số cụ thể về quy cách, phẩm cấp, nhãn mác (ví dụ hàng điện tử, phương tiện đi lại, may mặc, giày dép...).

Cục Thống kê phải thường xuyên kiểm tra, phúc tra, giám sát công việc điều tra thực tế của điều tra viên.

Đối với mặt hàng nhà ở thuê, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 7.

### b) Đối với Danh mục hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình so sánh quốc tế

Phương pháp thu thập thông tin đối với hàng hóa và dịch vụ đại diện theo ICP được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 12.

## VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, BIỂU ĐÀU RA VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

### 1. Phương pháp xử lý thông tin

#### a) Xây dựng quyền số giá tiêu dùng

**Quyền số tính chỉ số giá tiêu dùng là tỷ trọng chi tiêu các nhóm hàng hoá và dịch vụ trong tổng chi tiêu của dân cư.** Quyền số để tính CPI cả nước là tỷ trọng chi tiêu của từng vùng so với tổng chi tiêu của cả nước theo từng nhóm hàng. Quyền số để tính CPI cấp vùng là tỷ trọng chi tiêu của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng so với tổng chi tiêu của vùng theo từng nhóm hàng. Quyền số để tính CPI từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là tỷ trọng chi tiêu của từng nhóm hàng so với tổng chi tiêu của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quyền số được tính cho khu vực thành thị, khu vực nông thôn và chung cả hai khu vực.

Quyền số tính chỉ số giá tiêu dùng có hai loại:

- Quyền số dọc: là tỷ trọng chi tiêu từng nhóm hàng so với tổng chi tiêu của dân cư. Quyền số dọc được tính cho khu vực thành thị, khu vực nông thôn và chung cả hai khu vực của từng tỉnh, từng vùng và cả nước;

- Quyền số ngang: là tỷ trọng chi tiêu của từng khu vực thành thị và nông thôn so với tổng chi tiêu của toàn tỉnh, cả vùng hoặc cả nước.

Quyền số năm 2019 được tổng hợp từ kết quả điều tra Khảo sát mức sống hộ dân cư và điều tra quyền số chỉ số giá tiêu dùng năm 2018 của Tổng cục Thống kê và được cập nhật theo chỉ số giá tiêu dùng năm 2019.

Các nhóm của quyền số được phân chia thống nhất với cấu trúc của chỉ số giá tiêu dùng (gồm 11 nhóm hàng cấp 1, 32 nhóm cấp 2, 86 nhóm cấp 3 và 290 nhóm cấp 4 - Chi tiết tại Phụ lục 10).

Quyền số tính chỉ số giá tiêu dùng được sử dụng cố định trong 5 năm và tính cho năm gốc so sánh (đồng nhất với năm cập nhật danh mục hàng hoá và dịch vụ đại diện). Để tính chỉ số giá tiêu dùng trong thời kỳ 2020 - 2025, năm 2019 được chọn làm gốc so sánh, do đó giá kỳ gốc theo danh mục hàng hoá và dịch vụ đại diện, quyền số để tính chỉ số giá tiêu dùng là số liệu của năm 2019.

Quyền số năm 2019 được Tổng cục Thống kê tính cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 6 vùng kinh tế và cả nước (chia theo khu vực thành thị, nông thôn). Số liệu quyền số năm 2019 của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Tổng cục Thống kê gửi đến từng Cục Thống kê trước khi bắt đầu tính chỉ số giá tiêu dùng theo năm gốc 2019.

#### ***b) Xây dựng cấu trúc của chỉ số giá tiêu dùng***

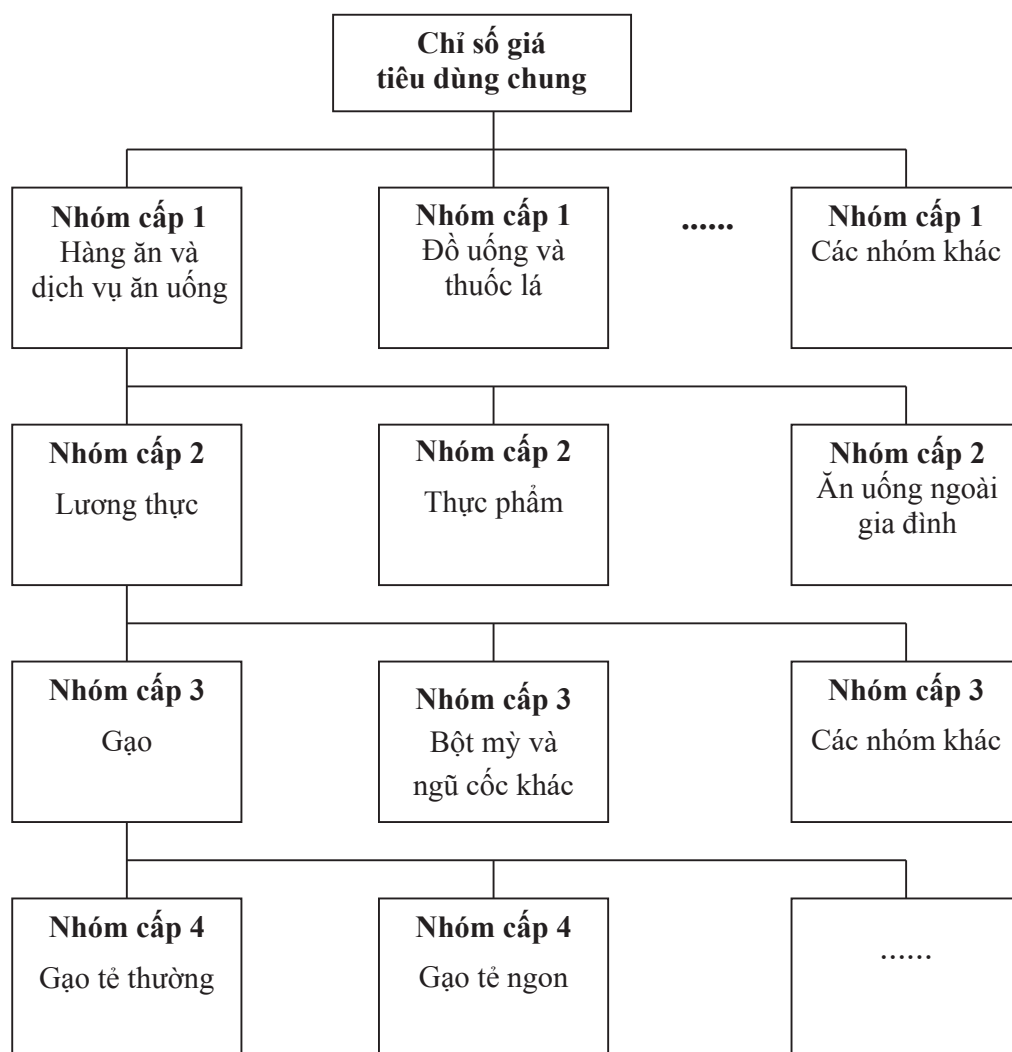
Để đảm bảo tính liên tục của chuỗi chỉ số giá tiêu dùng qua thời gian và phù hợp với cơ cấu tiêu dùng của dân cư trong thời kỳ mới, chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 có cấu trúc như sau:

Nhóm cấp 1, bao gồm 11 nhóm:

- Hàng ăn và dịch vụ ăn uống;
- Đồ uống và thuốc lá;
- May mặc, mũ nón và giày dép;
- Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng;
- Thiết bị và đồ dùng gia đình;
- Thuốc và dịch vụ y tế;
- Giao thông;
- Bru chính viễn thông;
- Giáo dục;
- Văn hoá thể thao, giải trí và du lịch;
- Hàng hoá và dịch vụ khác.

Cấu trúc của 32 nhóm cấp 2, 86 nhóm cấp 3 và 290 nhóm cấp 4 được đưa ra trong Phụ lục 10.

## Sơ đồ cấu trúc chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020-2025



## c) Công thức áp dụng tính chỉ số giá tiêu dùng

Áp dụng công thức Laspeyres bình quân nhân để tính chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 (các chỉ số giá có quan hệ tích số với nhau):

$$I^{t \rightarrow 0} = \prod_{i=1}^n \left( \frac{p_i^t}{p_i^0} \right)^{w_i^0} = \frac{\prod_{i=1}^n (p_i^t)^{w_i^0}}{\prod_{i=1}^n (p_i^0)^{w_i^0}} \quad (1)$$

Trong đó:  $I^{t \rightarrow 0}$  là chỉ số giá tiêu dùng kỳ báo cáo (t) so với kỳ gốc cố định (0);  
 $p_i^t$  là giá tiêu dùng kỳ báo cáo (t);  
 $p_i^0$  là giá tiêu dùng kỳ gốc (0);  
 n là số mặt hàng;

$w_i^0 = \frac{p_i^0 q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0}$  là quyền số cố định kỳ gốc (0).



**d) Kiểm tra, xử lý dữ liệu điều tra**

Sau khi nhận dữ liệu điều tra được gửi trực tuyến từ thiết bị điện tử thông minh, Cục Thống kê phải kiểm tra kỹ trong phần mềm giám sát giá tiêu dùng những nội dung sau:

- Giá thu thập được là giá bán lẻ cho người tiêu dùng (gồm cả thuế giá trị gia tăng - VAT);
- Đơn vị tính giá của các loại hàng hoá dịch vụ phải đúng với quy định của danh mục chuẩn;
- Kiểm tra kỹ số liệu tháng báo cáo so với kỳ trước theo từng mặt hàng, theo từng điểm điều tra, các ghi chú do các điều tra viên gửi về, kiểm tra số lượng mẫu giá giữa các kỳ điều tra trước khi tính chỉ số giá;
- Kiểm tra số lượng mặt hàng gán giá, mặt hàng thay thế trong kỳ;
- Duyệt đạt báo cáo đối với các phiếu điều tra hợp lý;

Phương pháp xử lý một số trường hợp đặc biệt xảy ra trong điều tra và quy trình tổng hợp được quy định chi tiết tại Phụ lục 7.

**2. Biểu đầu ra****a) Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Sau khi kiểm tra kỹ số liệu, Cục Thống kê tổng hợp chỉ số giá tiêu dùng của tháng báo cáo bằng chương trình phần mềm giám sát do Tổng cục Thống kê cung cấp.

Các biểu đầu ra hàng tháng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm:

- Báo cáo Giá bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng bình quân theo 3 kỳ;
- Báo cáo Giá bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng bình quân của tháng báo cáo;
- Báo cáo Chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian gửi báo cáo Giá bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng và Chỉ số giá tiêu dùng về Tổng cục Thống kê được quy định đúng ngày như sau:

- Kỳ 1 gửi ngày 3 hàng tháng; kỳ 2 gửi ngày 14 hàng tháng; kỳ 3 gửi ngày 23 hàng tháng; các báo cáo kỳ gửi qua đường truyền mạng của Tổng cục theo mẫu biểu quy định.
- Báo cáo phân tích tình hình giá cả tại thị trường tỉnh, thành phố được gửi cùng với báo cáo chỉ số giá tiêu dùng tháng vào ngày 23 hàng tháng qua đường truyền mạng của Tổng cục.

**b) Cấp Trung ương**

Sau khi nhận được báo cáo giá và chỉ số giá tiêu dùng của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ Thống kê Giá kiểm tra số liệu của từng địa phương, tổng hợp chỉ số giá tiêu dùng của các vùng và cả nước theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 13.

**c) Công bố chỉ số giá tiêu dùng**

Chỉ số giá tiêu dùng của cả nước, 6 vùng kinh tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thời kỳ 2020 - 2025 được công bố theo các tiêu thức sau:

- Chỉ số giá chung, chỉ số giá 11 nhóm cấp 1 và chia theo khu vực thành thị, khu vực nông thôn;

- Theo 5 góc: Năm gốc 2019, cùng kỳ năm trước, tháng 12 năm trước, kỳ trước và chỉ số giá bình quân cùng kỳ;

- Chỉ số giá vàng và Chỉ số giá đôla Mỹ thông báo hàng tháng cùng với chỉ số giá tiêu dùng;

- Chỉ số giá tiêu dùng cả nước theo danh mục VCOICOP được công bố cho các tổ chức quốc tế để thực hiện so sánh quốc tế.

Chỉ số giá tiêu dùng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chỉ số giá tiêu dùng vùng, cả nước được công bố vào ngày 29 hàng tháng (Theo Nghị định 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê).

Chỉ số giá tiêu dùng được công bố trên trang thông tin điện tử (Web) của Tổng cục Thống kê, Tạp chí Con số & Sự kiện, Chỉ số giá hôm nay; gửi đến Chính phủ, các cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng và các tổ chức quốc tế.

**3. Phương pháp xử lý thông tin của danh mục hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình ICP được quy định chi tiết tại Phụ lục 12.**

## **VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

### **1. Cấp Trung ương**

#### ***a) Biên soạn Phương án điều tra***

- Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025; Phần mềm điều tra, tổng hợp báo cáo giá và chỉ số giá cấp tỉnh, vùng và cả nước; Tổng hợp biên soạn quyền số cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 6 vùng kinh tế và cả nước từ số liệu của Khảo sát mức sống dân cư và điều tra quyền số giá tiêu dùng năm 2018 (cập nhật theo chỉ số giá năm 2019) thực hiện xong trước tháng 3 năm 2020; Năm 2023, Vụ Thống kê Giá tiến hành rà soát cập nhật danh mục hàng hóa và dịch vụ đại diện Trung ương để chuẩn bị chuyển đổi năm gốc thời kỳ tiếp theo;

- Xác định Danh mục mặt hàng điều tra giá so sánh quốc tế tại Việt Nam;

- Dịch sang tiếng Việt Danh mục mặt hàng điều tra giá so sánh quốc tế tại Việt Nam, bao gồm cả danh mục bằng hình ảnh.

#### ***b) Tập huấn nghiệp vụ***

Cuối năm 2019, Tổng cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ, nội dung tập huấn về phương pháp thu thập giá tại địa bàn điều tra, phương pháp tính chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 và cách sử dụng phần mềm điều tra, tổng hợp báo cáo giá và chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng.

#### ***c) Triển khai thu thập thông tin và tính chỉ số giá tiêu dùng***

Từ tháng 1 năm 2020, tổ chức triển khai Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025, Vụ Thống kê Giá tiếp nhận giá bình quân hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình so sánh quốc tế.



Từ tháng 7 năm 2020, Vụ Thống kê Giá tiếp nhận báo cáo, tổng hợp, công bố chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng theo gốc năm 2019.

Chọn tháng 7 năm 2020 làm tháng nối chuỗi giữa hai thời kỳ. Tháng 7 sẽ điều tra song song giá tiêu dùng theo danh mục CPI thời kỳ 2014 - 2019 và thời kỳ 2020 - 2025.

## **2. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

### **a) Công tác chuẩn bị**

Cục Thống kê thực hiện các việc sau:

- Rà soát danh mục mặt hàng đại diện điều tra giá tiêu dùng theo Tổng cục Thống kê gửi về;
- Rà soát danh mục hàng hóa và dịch vụ; mạng lưới điều tra theo Chương trình so sánh quốc tế của Tổng cục Thống kê gửi về năm 2020 và năm 2023;
- Rà soát mạng lưới điều tra giá tại địa phương;
- Điều tra giá gốc từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2019;
- Tổng hợp giá gốc năm 2019;
- Năm 2023 - 2024, tiến hành rà soát cập nhật danh mục hàng hóa và dịch vụ đại diện, rà soát cập nhật mạng lưới điều tra, điều tra giá gốc từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 tại địa phương để chuẩn bị chuyển đổi năm gốc thời kỳ tiếp theo.

### **b) Tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh**

Cục Thống kê tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các giám sát viên, điều tra viên trong Quý II năm 2020. Nội dung tập huấn cần nêu rõ các khái niệm, phương pháp thu thập thông tin, kỹ năng điều tra trên thiết bị điện tử thông minh.

Hàng năm, Cục Thống kê tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các giám sát viên, điều tra viên để bổ sung nghiệp vụ kịp thời cho giám sát viên, điều tra viên nhất là giám sát viên, điều tra viên mới, đồng thời nhận ý kiến đóng góp phản hồi từ cơ sở nhằm hoàn thiện mạng lưới và tổ chức điều tra giá tiêu dùng cho năm tiếp theo.

### **c) Tiến hành điều tra thu thập giá, tổng hợp chỉ số giá tiêu dùng**

- Từ tháng 1 năm 2020, 8 Cục Thống kê: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Lào Cai, Nghệ An và Lâm Đồng triển khai điều tra giá hàng hóa và dịch vụ theo Chương trình so sánh quốc tế.

- Từ tháng 7 năm 2020, 63 Cục Thống kê tổ chức điều tra giá tiêu dùng và tổng hợp chỉ số giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 của địa phương theo quy định trong Phương án này.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cấp Trung ương**

a) Vụ Thống kê Giá chủ trì, phối hợp với Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia, Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê xây dựng Phương án, thiết kế phiếu điều tra và xây dựng các văn bản liên quan; tổ chức tập huấn; chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát; tổng hợp, phân tích để Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê công bố kết quả điều tra;

b) Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá chủ trì phối hợp với thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Cục trưởng Cục Thống kê lập kế hoạch và thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát đặc biệt là khâu thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin;

c) Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường phối hợp với Vụ Thống kê Giá tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các vùng kinh tế và cả nước;

d) Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Giá, Trung Tâm tin học thống kê xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của cuộc điều tra trong Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2019 của Tổng cục Thống kê;

đ) Trung Tâm tin học thống kê phối hợp với Vụ Thống kê Giá thiết kế phần mềm giám sát, tổng hợp chỉ số giá tiêu dùng và phần mềm điều tra bằng thiết bị thông minh của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, vùng và cả nước;

e) Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì và phối hợp với Vụ Thống kê Giá dự toán kinh phí hàng năm cho cuộc điều tra giá tiêu dùng; hướng dẫn định mức chi tiêu; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí của cuộc điều tra về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị;

g) Văn phòng Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm in, phân phối các tài liệu phục vụ tập huấn tại Trung ương;

h) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê phối hợp với Vụ Thống kê Giá tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra để các Cục Thống kê tổ chức kiểm tra, thanh tra thực hiện Phương án điều tra.

## **2. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Cục trưởng Cục Thống kê trực tiếp chỉ đạo, Phòng Thương mại (hoặc Công Thương) là đơn vị chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện tập huấn và hoàn thiện kỹ năng cho điều tra viên; điều tra thu thập giá; kiểm tra và thanh tra; xử lý, tổng hợp và gửi báo cáo về Tổng cục theo thời gian quy định.

Điều tra viên chịu trách nhiệm về thời gian và độ chính xác của thông tin ghi trên phiếu điều tra. Điều tra viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê tổ chức, nắm vững nghiệp vụ điều tra, thực hiện thu thập giá trực tiếp tại điểm điều tra.

Phòng Thống kê Thương mại (hoặc Phòng Thống kê Công Thương) là đơn vị chủ trì cuộc điều tra tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Cục trưởng Cục Thống kê tổ chức tập huấn; chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát điều tra ở các khu vực điều tra; xử lý kết quả điều tra, tổng hợp, phân tích, trực tiếp gửi báo cáo về Tổng cục Thống kê.

## **X. KINH PHÍ**

Kinh phí của điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT - BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính

quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các văn bản hiện hành.

Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện theo đúng các quy định tại Phương án điều tra, quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm hiệu quả, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh văn phòng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Phương án quy định./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Bích Lâm**